TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến.

2. Bà Trần Thị An.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên toà: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ F, khu phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ F, khu phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Bà và ông Dương Văn T chung sống với nhau từ năm 2017, đến ngày 25/6/2018 thì được UBND phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến, do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, thường hay uống rượu, mỗi lần về nhà thì dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm và đánh đập bà nhiều lần, bà đã tha thứ cho ông T nhưng ông T vẫn không sửa đổi tính tình, vợ chồng đã ly thân từ tháng

8/2024, nay bà không thể tiếp tục chung sống với ông T nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Văn T.

Về con chung: Có một đứa con tên Dương Ngọc N, sinh ngày 18/11/2017, giới tính nữ. Ly hôn, bà xin được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2024 bị đơn ông Dương Văn T trình bày: Quá trình chung sống ông với bà Trần Thị L có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn, ông đồng tình ly hôn với bà Trần Thị L; về con chung có một đứa con tên Dương Ngọc N, ông đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Bà Trần Thị L và ông Dương Văn T chung sống với nhau và được UBND phường T, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn, trong quá trình chung sống ông bà thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông bà đã ly thân từ tháng 8/2024. Xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L. Về con chung tên Dương Ngọc N, sinh ngày 18/11/2017, giới tính nữ đang sống cùng bà L và ông T cũng đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho bà L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết. Về án phí bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Dương Văn T cư trú tại khu phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Dương Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Dương Văn T chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 25/6/2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc cho nhau nữa, đã bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Hiện nay đứa con tên Dương Ngọc N, sinh ngày 18/11/2017, giới tính nữ đang sống cùng bà L. Ly hôn ông T thống nhất giao con cho bà L nuôi dưỡng nên giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của cháu N, ghi nhận ý kiến của bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị L được ly hôn với ông Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao con tên Dương Ngọc N, sinh ngày 18/11/2017, giới tính nữ cho bà Trần Thị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008259 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- UBND phường Tô Châu, Tp. Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên